

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SÁNG KIẾN

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC
MÔN LỊCH SỬ-ĐỊA LÝ (PHÂN MÔN ĐỊA LÝ)
CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

*(Thông qua các phần mềm: PowerPoint, Canva, Padlet, Google Forms,
Quizziz, Google Maps/Earth và các công cụ số hỗ trợ)*

Lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo

Cấp học: Trung học cơ sở

Môn học: Lịch sử-Địa lý (phân môn Địa lý)

Họ và tên tác giả: PHẠM THỊ NGỌC THÚY

Chức vụ: Giáo viên

Đơn vị công tác: Trường THCS Khánh Hội

Khánh Hội, tháng 5, năm 2026

MỤC LỤC

PHẦN I. MỞ ĐẦU	3
1. Lý do chọn đề tài	3
2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu	4
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	5
4. Phương pháp nghiên cứu	5
5. Điểm mới của sáng kiến	5
PHẦN II. NỘI DUNG	6
1. Cơ sở lí luận	6
2. Thực trạng vấn đề	7
3. Các giải pháp ứng dụng CNTT	8
3.1. Microsoft PowerPoint trong thiết kế bài giảng	9
3.2. Canva for Education – Thiết kế sáng tạo	13
3.3. Padlet – Học tập tương tác	14
3.4. Google Forms – Kiểm tra, đánh giá	16
3.5. Quizziz, Kahoot – Trò chơi học tập	17
3.6. Google Maps/Earth – Bản đồ số	18
4. Kết quả thực nghiệm và hiệu quả	20
PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	23
TÀI LIỆU THAM KHẢO	25

PHẦN I. MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào dạy học không còn là xu hướng mà đã trở thành yêu cầu tất yếu đối với mỗi giáo viên. Chỉ thị số 58-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đều nhấn mạnh vai trò then chốt của CNTT trong nâng cao chất lượng giáo dục.

Môn Lịch sử -Địa lí (phân môn Địa lí) ở cấp Trung học cơ sở (THCS) có đặc thù riêng: nội dung kiến thức gắn với không gian, địa bàn rộng lớn, phong phú; đòi hỏi học sinh (HS) không chỉ nhớ kiến thức mà còn phải biết đọc bản đồ, phân tích số liệu, nhận xét biểu đồ và liên hệ thực tế. Đây là những kỹ năng khó truyền đạt chỉ qua lời nói hay tranh ảnh tĩnh trong sách giáo khoa truyền thống.

Trên thực tế, nhiều giáo viên dạy phân môn Địa lí chưa khai thác hiệu quả tiềm năng của CNTT trong dạy học. Một số giáo viên chỉ dừng ở mức trình chiếu slide đơn thuần, chưa tận dụng các phần mềm và công cụ số đa dạng như Canva, Padlet, Quizziz, Google Earth... để tạo ra những tiết học hấp dẫn, tương tác cao.

Từ thực trạng đó, bản thân tôi đã nghiên cứu, thử nghiệm và tích lũy được một số kinh nghiệm có giá trị trong việc ứng dụng các phần mềm và công cụ CNTT vào dạy học phân môn Địa lí THCS. Kết quả bước đầu cho thấy hứng thú học tập của học sinh tăng lên rõ rệt, chất lượng giờ học được cải thiện đáng kể. Đó là lý do tôi chọn đề tài:

"Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Lịch sử-Địa lí (phân môn Địa lí) cấp Trung học cơ sở"

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu việc ứng dụng các phần mềm và công cụ CNTT (PowerPoint, Canva, Padlet, Google Forms, Quizziz, Google Maps/Earth...) vào dạy học phân

môn Địa lí THCS nhằm nâng cao hứng thú, tích cực học tập và kết quả học tập của học sinh.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Hệ thống hóa cơ sở lí luận về ứng dụng CNTT trong dạy học phân môn Địa lí THCS.
- Khảo sát, phân tích thực trạng sử dụng CNTT của giáo viên dạy học phân môn Địa lí THCS tại địa bàn nghiên cứu.
- Đề xuất quy trình và cách thức sử dụng hiệu quả các phần mềm, công cụ số trong dạy học phân môn Địa lí.
- Thiết kế một số giáo án, hoạt động học tập minh họa có sử dụng CNTT và thực nghiệm sư phạm.
- Đánh giá kết quả thực nghiệm, rút ra bài học kinh nghiệm và đề xuất kiến nghị.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Quá trình ứng dụng các phần mềm và công cụ CNTT (PowerPoint, Canva for Education, Padlet, Google Forms, Quizziz/Kahoot, Google Maps/Earth) trong dạy học phân môn Địa lí cấp THCS.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về không gian: Tiến hành tại trường THCS Khánh Hội, tỉnh Ninh Bình.
- Về thời gian: Nghiên cứu và thực nghiệm trong năm học 2025-2026.
- Về nội dung: Tập trung vào chương trình Lịch sử-Địa lý (phân môn Địa lí) lớp 6, 7, 8, 9 theo Chương trình GDPT 2018.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu lí luận: Đọc, phân tích, tổng hợp tài liệu về lí luận dạy học, CNTT trong giáo dục, chương trình dạy phân môn Địa lí THCS.

- Phương pháp điều tra khảo sát: Sử dụng phiếu hỏi để khảo sát thực trạng ứng dụng CNTT của giáo viên và mức độ hứng thú của học sinh.
- Phương pháp thực nghiệm sư phạm: Thiết kế và tổ chức dạy thực nghiệm ở các lớp, đối chiếu với lớp đối chứng.
- Phương pháp thống kê toán học: Xử lý số liệu khảo sát và kết quả thực nghiệm bằng các phép tính thống kê cơ bản.
- Phương pháp quan sát, phỏng vấn: Quan sát hoạt động học tập của học sinh; trao đổi với đồng nghiệp, ban giám hiệu về kết quả ứng dụng.

5. Điểm mới của sáng kiến

So với các sáng kiến, đề tài cùng lĩnh vực đã công bố trước đây, sáng kiến này có các điểm mới nổi bật:

- Hệ thống đồng bộ 06 nhóm công cụ CNTT được phân loại theo chức năng sử dụng, kết hợp với từng giai đoạn của tiến trình dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực.
- Cung cấp quy trình cụ thể, có minh họa bằng ví dụ thực tế cho từng công cụ (PowerPoint, Canva, Padlet, Google Forms, Quizziz, Google Maps) gắn với nội dung bài học phân môn Địa lí THCS.
- Tích hợp đánh giá theo năng lực thông qua CNTT: không chỉ kiểm tra kiến thức mà còn đánh giá kỹ năng tư duy, hợp tác, sáng tạo của học sinh.
- Đề xuất mô hình "Lớp học số hóa" phù hợp với điều kiện thực tế của trường THCS tại địa bàn nông thôn.

PHẦN II. NỘI DUNG

1. CƠ SỞ LÝ LUẬN

1.1. Vai trò của CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học

Theo quan điểm dạy học hiện đại, học sinh là trung tâm của quá trình dạy học, giáo viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn. CNTT là công cụ hỗ trợ đắc lực giúp hiện thực hóa quan điểm này thông qua các hình thức học tập tích cực, đa dạng.

Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế khẳng định: CNTT là công cụ quan trọng hàng đầu thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nhấn mạnh phát triển năng lực số cho học sinh, trong đó bao gồm năng lực khai thác và sử dụng các phương tiện kỹ thuật số một cách có trách nhiệm và sáng tạo.

1.2. Đặc điểm của phân môn Địa lí THCS và nhu cầu ứng dụng CNTT

Môn Lịch sử-Địa lý (phân môn Địa lí) THCS theo Chương trình GDPT 2018 hướng tới hình thành các năng lực đặc thù: tư duy địa lí (nhận thức không gian, phân tích địa lí tổng hợp); tìm hiểu địa lí (sử dụng công cụ địa lí học, khai thác tài liệu địa lí); vận dụng kiến thức, kỹ năng địa lí (cập nhật thông tin, liên hệ thực tế).

Đặc thù này đòi hỏi học sinh phải được tiếp xúc trực quan với bản đồ, biểu đồ, hình ảnh vệ tinh, video về các hiện tượng địa lí – những nội dung mà sách giáo khoa in không thể đáp ứng đầy đủ. CNTT trở thành cầu nối quan trọng giữa kiến thức sách vở và thực tiễn sinh động.

1.3. Lý thuyết học tập làm cơ sở

- Lý thuyết đa phương tiện (Mayer, 2001): Học tập hiệu quả hơn khi kết hợp hình ảnh và âm thanh so với chỉ dùng văn bản. Các công cụ CNTT đáp ứng đúng nguyên tắc này.

- Lí thuyết kiến tạo (Constructivism): Học sinh học tốt nhất khi tự mình xây dựng kiến thức thông qua khám phá. Padlet, Google Forms, Quizziz tạo môi trường học sinh chủ động tương tác.
- Lí thuyết học tập cộng tác (Collaborative Learning): Padlet, Google Workspace hỗ trợ học sinh học tập theo nhóm, chia sẻ và phản hồi lẫn nhau.
- Lí thuyết học tập trải nghiệm (Kolb, 1984): Google Maps/Earth cho phép học sinh "trải nghiệm ảo" các địa điểm địa lí, từ đó phản ánh, khái quát hóa và vận dụng kiến thức.

2. THỰC TRẠNG VẤN ĐỀ

2.1. Thực trạng ứng dụng CNTT trong dạy học phân môn Địa lí tại trường THCS

Qua khảo sát thực tế tại trường và trao đổi với đồng nghiệp dạy phân môn Địa lí trong trường bản thân tôi nhận thấy những thực trạng đáng lo ngại sau đây:

- Đa số giáo viên (khoảng 70%) chỉ sử dụng PowerPoint ở mức cơ bản (trình chiếu văn bản), chưa khai thác các tính năng hiệu ứng, đồ họa, nhúng video, tạo bài tập tương tác.
- Rất ít giáo viên biết và sử dụng các công cụ như Canva, Padlet, Quizziz trong dạy học thường xuyên.
- Việc sử dụng bản đồ số (Google Maps, Google Earth) còn hạn chế, chủ yếu mang tính minh họa, chưa tổ chức được hoạt động học tập có chiều sâu.
- Nhiều giáo viên gặp khó khăn về kĩ năng kĩ thuật, thiếu tài liệu hướng dẫn cụ thể, thực tiễn cho từng bài phân môn Địa lí.

2.2. Thực trạng học tập phân môn Địa lí của học sinh

Kết quả khảo sát 584 học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 tại trường vào đầu năm học 2025-2026 cho thấy:

- 65,7% học sinh cho rằng phân môn Địa lí "khó nhớ, nhiều số liệu", cảm thấy nhàm chán với cách dạy truyền thống.

- 72,4% học sinh muốn được học qua video, hình ảnh và các hoạt động trực tuyến tương tác.
- Chỉ 41,8% học sinh đạt mức độ "Hiểu và vận dụng được" kiến thức bài học sau tiết học thông thường.
- 20% học sinh có điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng, sẵn sàng tiếp cận các công cụ số.

2.3. Nguyên nhân của thực trạng

*Về phía giáo viên:

- Chưa được đào tạo bài bản về các công cụ CNTT mới trong chương trình bồi dưỡng thường xuyên.
- Áp lực thời gian: soạn giáo án CNTT đòi hỏi đầu tư nhiều thời gian hơn soạn bài thông thường.
- Thiếu nguồn tài nguyên số chất lượng cao phù hợp với nội dung phân môn Địa lí THCS Việt Nam.

*Về phía học sinh:

- Nhiều học sinh chưa có thói quen học tập tích cực, tự chủ với công cụ số.
- Điều kiện thiết bị không đồng đều (một số gia đình không có thiết bị cho học sinh học).

3. CÁC GIẢI PHÁP ỨNG DỤNG CNTT TRONG DẠY HỌC PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

Sau quá trình nghiên cứu, thử nghiệm và điều chỉnh, tôi đề xuất 06 nhóm giải pháp ứng dụng CNTT sau đây, phân loại theo chức năng và giai đoạn sử dụng trong tiến trình dạy học:

STT	Công cụ / Phần mềm	Mục đích sử dụng	Đối tượng áp dụng
1	Microsoft PowerPoint	Thiết kế bài giảng điện tử, trình chiếu nội dung bài học trực quan, sinh động	Tất cả các khối lớp

2	Canva for Education	Tạo infographic, poster, sơ đồ tư duy, flashcard địa lí; thiết kế phiếu học tập	Lớp 6, 7, 8, 9
3	Padlet	Tạo bảng tương tác trực tuyến, thu thập ý kiến học sinh, chia sẻ tài liệu nhóm	Lớp 7, 8, 9
4	Google Forms	Khảo sát, kiểm tra đầu vào/đầu ra, đánh giá nhanh sau tiết học	Tất cả các khối lớp
5	Google Maps / Earth	Quan sát địa hình, khí hậu, dân cư thực tế; thực hành đọc bản đồ số	Lớp 6, 7, 8, 9
6	YouTube (video clip)	Xem phim tài liệu địa lí, hiện tượng tự nhiên, đời sống dân cư các vùng	Tất cả các khối lớp
7	Quizziz / Kahoot	Tổ chức trò chơi học tập, ôn luyện kiến thức dưới dạng câu hỏi trắc nghiệm	Lớp 6, 7, 8, 9
8	Mindmap (XMind/Canva)	Hệ thống hóa kiến thức bài học, vẽ sơ đồ tư duy tổng kết chương, bài	Lớp 8, 9

3.1. Microsoft PowerPoint – Thiết kế bài giảng điện tử hiệu quả

a) Tại sao nên nâng cao kỹ năng PowerPoint?

PowerPoint là công cụ quen thuộc nhất với giáo viên, nhưng tiềm năng của nó thường bị khai thác chưa đúng mức. Thay vì chỉ tạo slide văn bản, giáo viên hoàn toàn có thể biến PowerPoint thành một công cụ dạy học đa phương tiện thực sự.

b) Các kỹ thuật nâng cao trong PowerPoint cho phân môn Địa lí

- Nhúng video trực tiếp: Chèn video từ YouTube hoặc file local về các hiện tượng địa lí (núi lửa, động đất, thủy triều...) ngay trong slide thay vì mở trình duyệt riêng. Thao tác: Insert → Video → Online Video → dán URL YouTube.
- Hiệu ứng Morph (Chuyển tiếp Morph): Tạo hiệu ứng zoom, phóng to bản đồ từ góc nhìn toàn cầu xuống khu vực, rất hiệu quả khi dạy về vị trí địa lí. Cách

dùng: Duplicate slide, thay đổi vị trí/kích thước đối tượng, áp Morph transition.

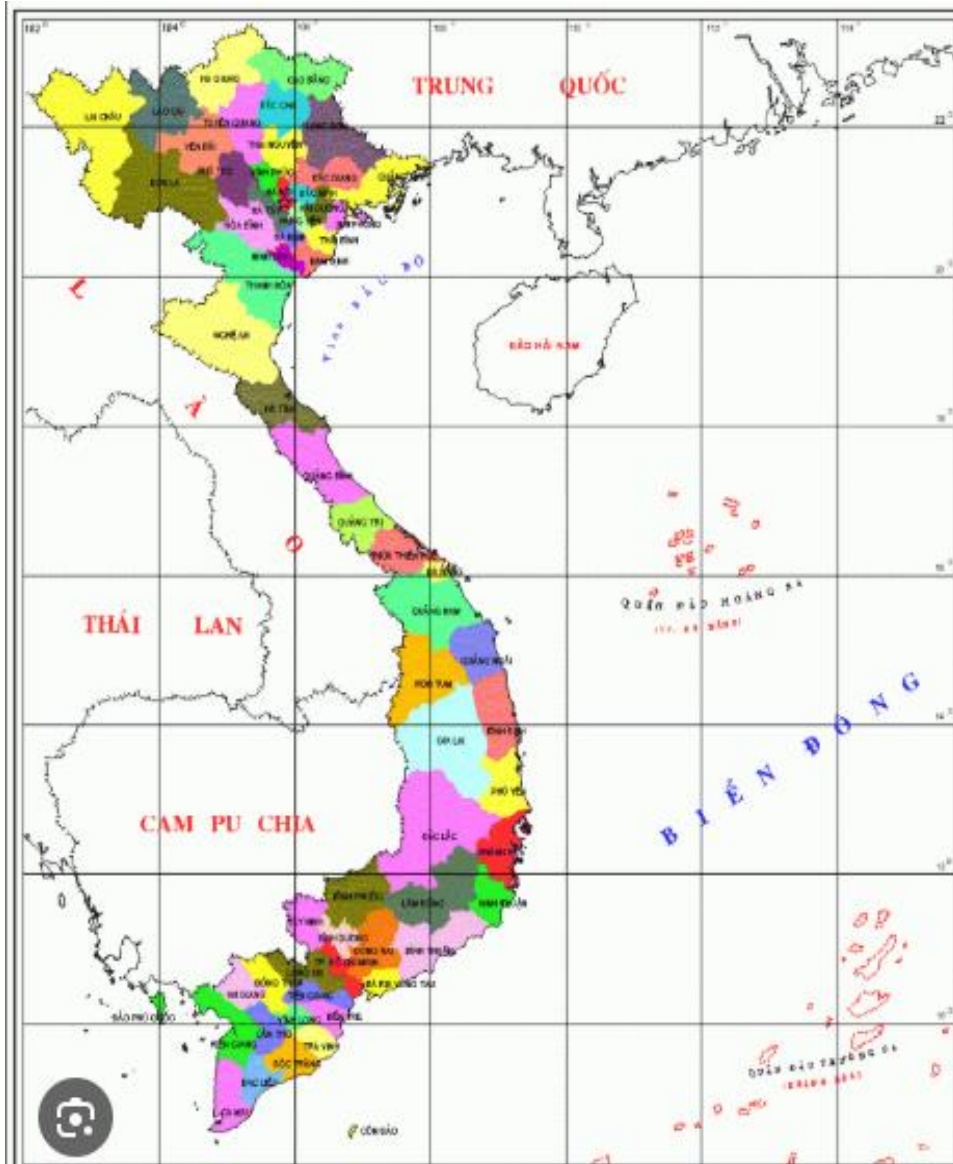
- Trigger – Hiệu ứng kích hoạt có điều kiện: Thiết kế câu hỏi trắc nghiệm ngay trong slide, khi click vào đáp án đúng/sai sẽ hiện thị phản hồi. Dùng trong hoạt động củng cố kiến thức.
- Bản đồ tương tác: Tạo bản đồ Việt Nam/thế giới với các vùng có thể click để hiện thông tin đặc trưng của từng khu vực địa lí.
- Timeline (Dòng thời gian): Sử dụng trong dạy lịch sử phát triển lãnh thổ, sự hình thành địa hình...

c) Ví dụ minh họa: Bài "Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam" (phần môn Địa lí 8)

Giáo viên thiết kế bài giảng PowerPoint với 4 phần:

- Slide 1-2: Hiệu ứng Morph zoom từ bản đồ thế giới vào khu vực Đông Nam Á, sau đó vào lãnh thổ Việt Nam – tạo cảm giác "bay" đến Việt Nam.
- Slide 3-5: Nhúng video ngắn (3 phút) về vị trí chiến lược của Việt Nam trên biển Đông. Dùng video tại các điểm key để đặt câu hỏi.
- Slide 6-8: Bản đồ tương tác với các điểm cực Bắc, Nam, Đông, Tây – học sinh click vào mỗi điểm để xem tọa độ và tên địa danh.
- Slide 9-10: Câu hỏi trigger – học sinh chọn đáp án, hệ thống phản hồi ngay lập tức.

-Sử dụng bản đồ tương tác để xác định vị trí các điểm cực của Việt Nam



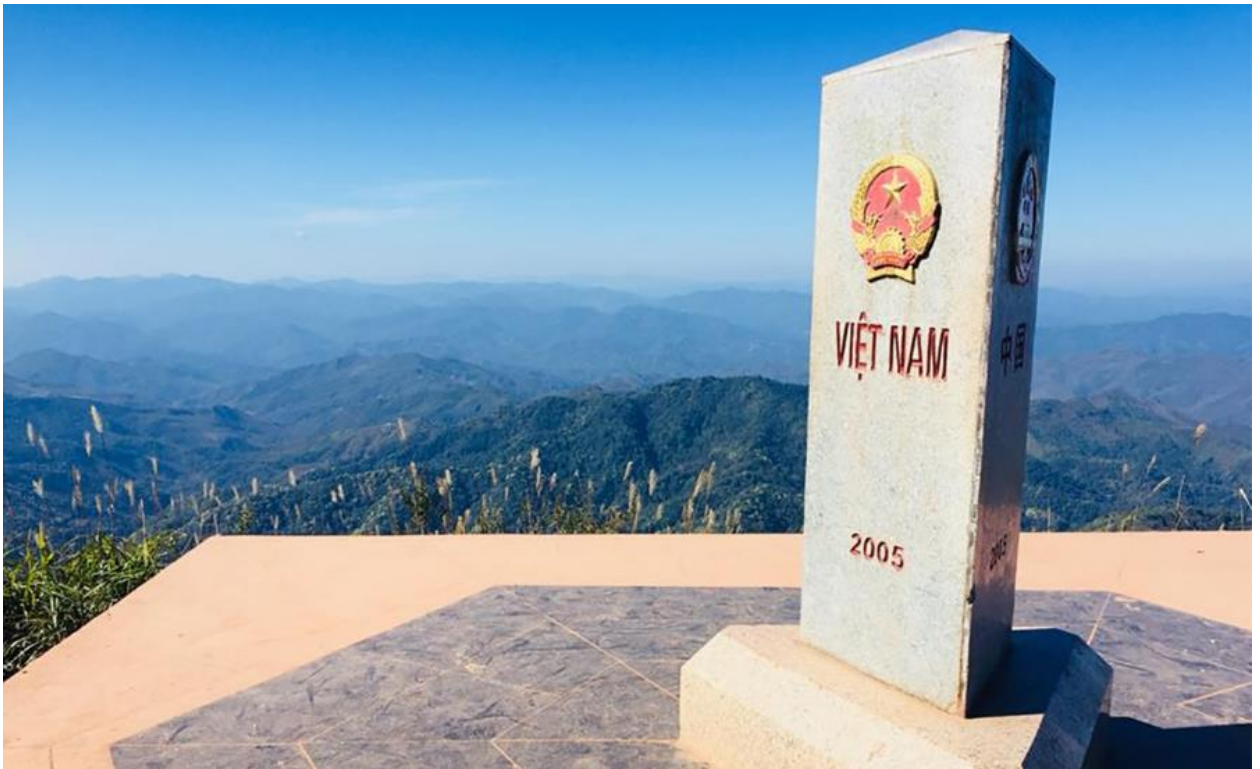
Điểm cực Bắc: xã Lũng Cú, tỉnh Tuyên Quang



Điểm cực Đông: xã Đại Lãnh, tỉnh Khánh Hòa



Điểm cực Nam: xã Đất Mũi, tỉnh Cà Mau



Điểm cực Tây: xã Sín Thầu, tỉnh Điện Biên

3.2. Canva for Education – Thiết kế đồ họa trong dạy học phân môn Địa lí

a) Giới thiệu Canva for Education

Canva for Education là phiên bản miễn phí hoàn toàn dành cho giáo viên và học sinh, cung cấp hàng nghìn template chuyên nghiệp, thư viện ảnh không lồ và các tính năng cộng tác thời gian thực. Giáo viên có thể tạo lớp học ảo trên Canva, giao nhiệm vụ thiết kế cho học sinh và nhận xét, chấm điểm ngay trên nền tảng.

b) Ứng dụng trong dạy học phân môn Địa lí

- Tạo Infographic địa lí: Thiết kế infographic về đặc điểm khí hậu, dân số, kinh tế của một quốc gia/vùng. Học sinh làm việc nhóm trên Canva, chia sẻ link cho cả lớp.
- Phiếu học tập sáng tạo: Thay phiếu học tập đen trắng thường thấy bằng phiếu học tập có màu sắc, hình ảnh sinh động, được thiết kế sẵn template trên Canva.
- Sơ đồ tư duy (Mindmap): Dùng tính năng Whiteboard của Canva để tạo sơ đồ tư duy tổng kết chương học. Học sinh có thể tham gia cùng lúc và thêm nhánh vào sơ đồ chung.

- Poster giới thiệu vùng địa lí: Học sinh thiết kế poster giới thiệu về một vùng kinh tế, quốc gia hoặc địa phương mình đang học. Đây là sản phẩm học tập có giá trị trưng bày.
- Flashcard ôn tập: Tạo bộ flashcard các khái niệm địa lí, biểu tượng bản đồ, tên các dãy núi/con sông... dùng để ôn tập nhanh.

c) Quy trình triển khai Canva trong lớp học

1. Giáo viên đăng kí tài khoản Canva for Education (miễn phí) tại canva.com/education
2. Tạo lớp học ảo trên Canva, mời học sinh tham gia bằng mã lớp hoặc email.
3. Thiết kế template mẫu (khung sườn infographic/phiếu học tập) → Share as Template cho học sinh.
4. Học sinh tùy chỉnh, bổ sung nội dung, hình ảnh theo yêu cầu bài học.
5. Học sinh chia sẻ link sản phẩm → Giáo viên nhận xét, đánh giá ngay trên Canva.

d) Ví dụ minh họa: Bài "Đặc điểm dân số và phân bố dân cư châu Á" (phân môn Địa lí 7)

Hoạt động: Học sinh nhóm 4 người cùng thiết kế infographic trên Canva về đặc điểm dân số một tiểu vùng châu Á (Nam Á, Đông Á, Đông Nam Á, Tây Nam Á) theo các tiêu chí: dân số, mật độ dân số, cơ cấu tuổi, vấn đề dân số nổi bật. Sản phẩm được in ra và trưng bày, các nhóm thuyết trình giới thiệu về vùng của mình.

3.3. Padlet – Xây dựng không gian học tập tương tác

a) Padlet là gì?

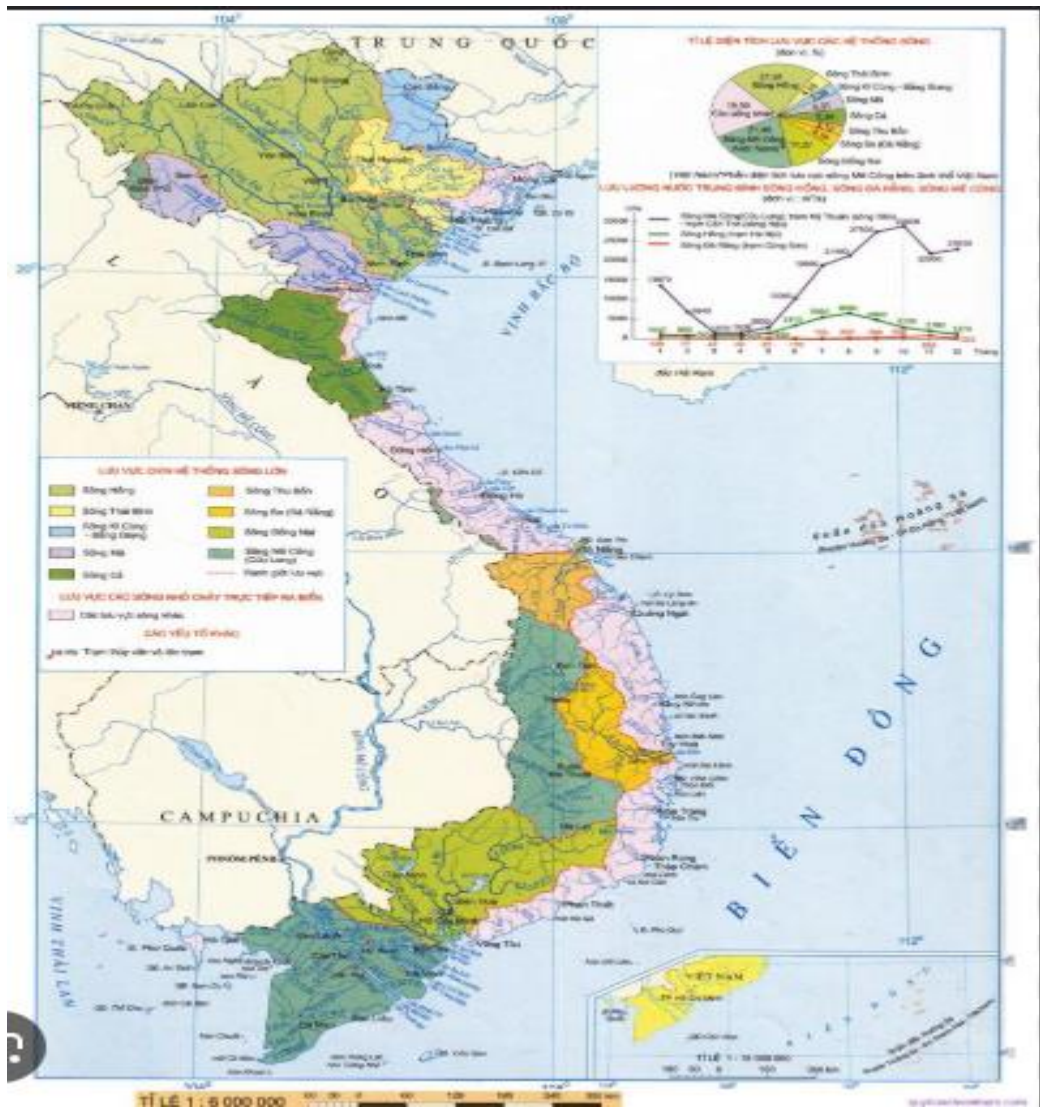
Padlet (padlet.com) là công cụ tạo bảng ảo trực tuyến, nơi giáo viên và học sinh có thể đăng các ghi chú, hình ảnh, video, tài liệu lên một "bảng" chung, truy cập từ mọi thiết bị, không cần cài đặt. Padlet hỗ trợ nhiều layout: bảng tự do (Wall), cột dọc (Stream), bản đồ tư duy (Map), lưới (Grid)...

b) Ứng dụng Padlet trong dạy học phân môn Địa lí

- Khởi động bài học (Brainstorm Wall): Đặt câu hỏi mở đầu bài học trên Padlet, học sinh dùng điện thoại đăng ý kiến, hình ảnh liên quan. Giáo viên chiếu màn hình để cả lớp thấy các ý kiến cùng lúc – tạo không khí sôi nổi.
- Học sinh chia sẻ sản phẩm nhóm: Sau hoạt động nhóm, mỗi nhóm đăng sản phẩm (ảnh, file, link) lên Padlet chung, tất cả có thể xem và bình luận.
- Thu thập tư liệu về địa danh: Giao bài tập ở nhà – học sinh tìm ảnh, thông tin về địa danh đang học rồi đăng lên Padlet của lớp. Cả lớp cùng xây dựng bộ sưu tập tư liệu.
- Đặt câu hỏi ẩn danh: Tạo Padlet để học sinh đặt câu hỏi về bài học, kể cả ẩn danh – giúp học sinh e ngại phát biểu có cơ hội bày tỏ thắc mắc.

c) Ví dụ minh họa: Bài "Thủy văn Việt Nam" (phân môn Địa lí 8)

Giáo viên tạo Padlet với layout "Map" – bản đồ các hệ thống sông lớn của Việt Nam. Mỗi học sinh/nhóm được phân công một hệ thống sông, đăng các thông tin: chiều dài, lưu vực, đặc điểm chế độ nước, vai trò kinh tế, ảnh minh họa. Cuối giờ, giáo viên tổng kết dựa trên Padlet đã được học sinh điền đầy – tạo một "bản đồ số" sống động do học sinh tự xây dựng.



Bản đồ các hệ thống sông Việt Nam



Hệ thống sông Hồng (Hiệu ứng Morph zoom)

3.4. Google Forms – Kiểm tra và đánh giá trong dạy học

a) Vai trò của Google Forms trong đánh giá

Google Forms là công cụ tạo bài kiểm tra, phiếu khảo sát trực tuyến miễn phí. Điểm mạnh nổi bật: chấm điểm tự động, hiển thị kết quả phân tích ngay lập tức, tích hợp với Google Sheets để lưu trữ và phân tích dữ liệu.

b) Ứng dụng trong dạy học phân môn Địa lí THCS

- Kiểm tra đầu vào (Pre-test): Trước khi học bài mới, giáo viên gửi link Google Forms 5-7 câu để kiểm tra kiến thức nền của học sinh, từ đó điều chỉnh phương pháp dạy phù hợp.
- Phiếu học tập điện tử: Thiết kế phiếu học tập trên Google Forms với câu hỏi nhiều loại (trắc nghiệm, điền khuyết, tự luận ngắn), học sinh điền trong giờ học.
- Kiểm tra 15 phút: Thay thế bài kiểm tra giấy bằng Google Forms – tiết kiệm thời gian chấm bài, phân tích kết quả ngay sau khi học sinh nộp.
- Phiếu đánh giá nhóm: Học sinh tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau sau hoạt động nhóm thông qua biểu mẫu có tiêu chí rõ ràng.
- Khảo sát hứng thú sau tiết học: Câu hỏi Likert scale đo mức độ hứng thú, hiểu bài, đề xuất của học sinh – giáo viên nhận phản hồi tức thì.

Thư kí chấm:

BẢNG ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHÓM CỦA CÁC NHÓM

STT	Chuẩn bị	Nội dung kiến thức	Bản báo cáo	Thuyết trình	Phản biện	Thái độ	Tốc độ	Ghi chú
Nhóm 1								
Nhóm 2								
Nhóm 3								
Nhóm 4								
Nhóm 5								
Nhóm 6								
Nhóm 7								

3.5. Quizziz và Kahoot – Gamification trong học tập phân môn Địa lí

a) Tổng quan về Gamification

Gamification (Trò chơi hóa học tập) là xu hướng áp dụng cơ chế trò chơi vào môi trường học tập phi trò chơi. Quizziz và Kahoot là hai nền tảng gamification phổ biến nhất trong giáo dục, cho phép giáo viên tạo bài kiểm tra dưới dạng trò chơi đua điểm, có bảng xếp hạng, hiệu ứng âm nhạc sôi động.

b) So sánh Quizziz và Kahoot trong dạy phân môn Địa lí

- Kahoot: Phù hợp với hoạt động cả lớp, có màn hình lớn chiếu câu hỏi, học sinh dùng thiết bị cá nhân để trả lời. Tốc độ cao, cạnh tranh sôi nổi – hiệu quả khi cần tạo không khí học tập hứng khởi.
- Quizziz: Linh hoạt hơn – học sinh có thể làm bài theo tốc độ của mình, chạy cả đồng bộ và không đồng bộ. Có thể giao bài tập về nhà. Câu hỏi đa dạng hơn (kéo thả, điền vào chỗ trống...).

c) Ví dụ minh họa: Ôn tập "Địa lí tự nhiên Việt Nam" (phân môn Địa lí 8)

Giáo viên tạo game Quizziz với 20 câu hỏi về địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất, sinh vật Việt Nam. Tổ chức dưới dạng "Giải địa lí học đường" – học sinh tham gia với nickname tự chọn. Sau game, giáo viên chiếu phân tích: câu nào nhiều học sinh sai nhất → dạy lại ngay. Bảng xếp hạng tạo động lực cho học sinh tự ôn luyện thêm.

3.6. Google Maps và Google Earth – Bản đồ số trong dạy học

a) Sức mạnh của Google Maps/Earth trong dạy học phân môn Địa lí

Google Maps và Google Earth là hai công cụ bản đồ số mạnh mẽ, miễn phí, cho phép quan sát Trái Đất từ không gian, khám phá địa hình, khí hậu, con người và các hiện tượng địa lí theo thời gian thực. Đây là những "phòng thực hành địa lí ảo" vô cùng quý giá.

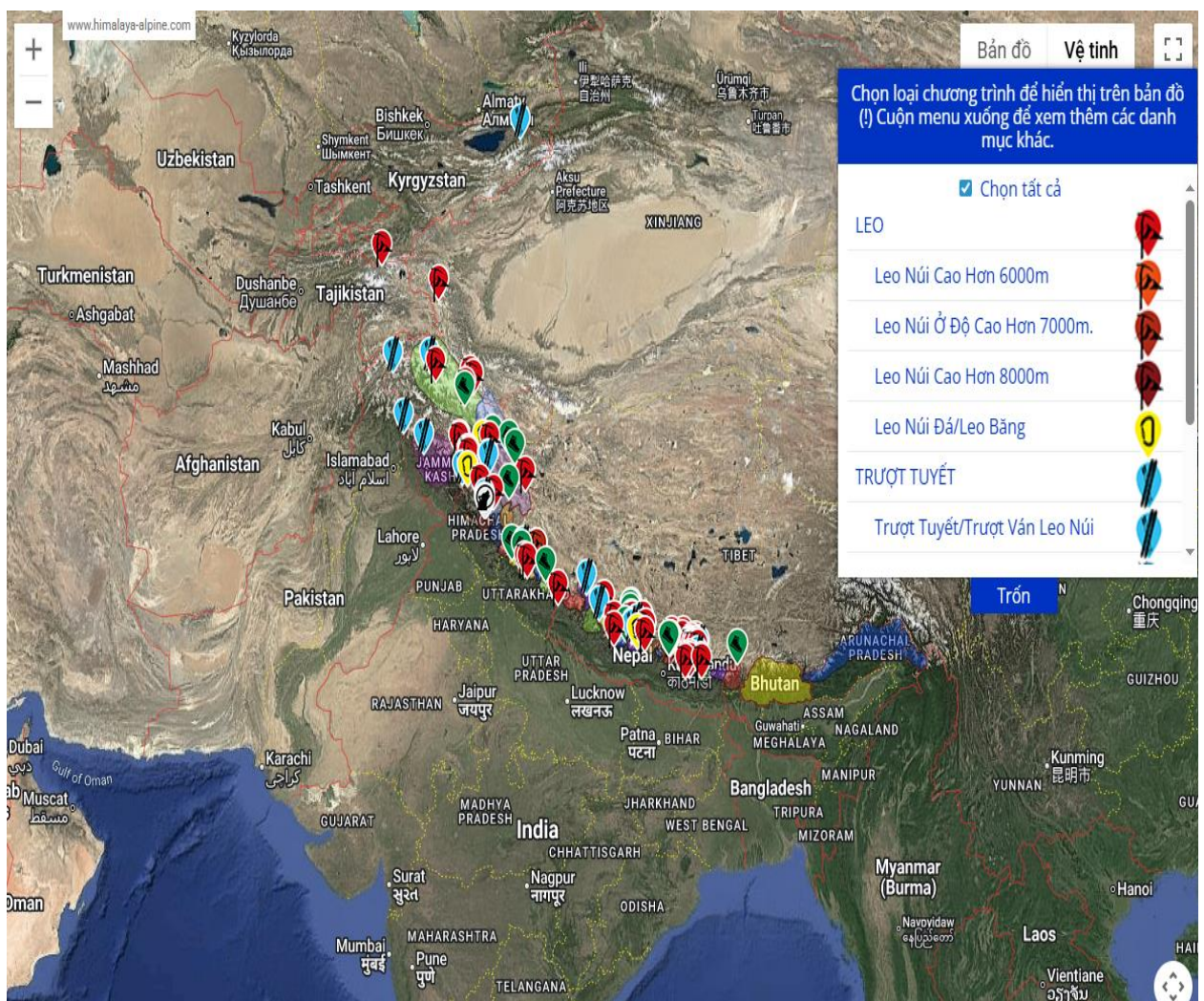
b) Ứng dụng cụ thể trong dạy học

- Dạy đọc bản đồ: Sử dụng Google Maps thay thế bản đồ in. Học sinh thực hành tìm tọa độ địa điểm, đo khoảng cách, xác định hướng – kỹ năng địa lí thực tế.
- Quan sát địa hình 3D (Google Earth): Học sinh "bay" qua dãy Himalaya, lòng chảo châu Phi, đồng bằng sông Cửu Long trong 3D – thay thế hoàn toàn các tranh ảnh tĩnh.
- Street View – Tham quan ảo: Đưa học sinh đến thăm Tokyo, Cairo, Amsterdam mà không cần ra khỏi lớp học. Quan sát mật độ dân cư, kiến trúc, khí hậu qua môi trường thực tế.

- Phân tích thay đổi theo thời gian: Google Earth có tính năng "Timelapse" – học sinh quan sát sự thay đổi của đường bờ biển, diện tích rừng, mở rộng đô thị theo thời gian – liên hệ biến đổi khí hậu.
- Google Maps Tùy chỉnh (My Maps): Học sinh tạo bản đồ chuyên đề riêng – đánh dấu các địa điểm du lịch, tài nguyên khoáng sản, cơ sở sản xuất... theo bài học.

c) Ví dụ minh họa: Bài "Đặc điểm địa hình châu Á" (phân môn Địa lí 7)

Giáo viên chiếu Google Earth trên màn hình lớp, "bay" từ đỉnh Himalaya (độ cao 8.848m) xuống bình nguyên Tây Tạng, qua sa mạc Gobi, đến đồng bằng Đông Á. Học sinh quan sát sự thay đổi màu sắc địa hình tương ứng với độ cao. Sau đó, học sinh nhóm 2 người dùng Google Earth trên điện thoại, thực hành tìm các dãy núi, cao nguyên, đồng bằng châu Á theo danh sách giáo viên giao.





Bản đồ tương tác tìm hiểu về địa hình châu Á

4. KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM VÀ HIỆU QUẢ

4.1. Tổ chức thực nghiệm

Thực nghiệm được tiến hành trong năm học 2025-2026 tại trường THCS Khánh Hội, với 4 khối lớp (6, 7, 8, 9). Mỗi khối chọn 1 lớp thực nghiệm (TN) và 1 lớp đối chứng (ĐC) có trình độ tương đương nhau. Lớp TN được dạy theo phương pháp ứng dụng CNTT đề xuất; lớp ĐC dạy theo phương pháp thông thường.

4.2. Kết quả về kết quả học tập

Bảng so sánh tỉ lệ học sinh hoàn thành (đạt mức Đạt trở lên) trước và sau khi áp dụng các giải pháp CNTT:

Khối lớp	Sĩ số HS	Trước khi áp dụng (Tỉ lệ HT %)	Sau khi áp dụng (Tỉ lệ HT %)
Lớp 6B	51 học sinh	71,4%	88,6%
Lớp 7B	46 học sinh	69,7%	87,9%

Lớp 8B	46 học sinh	73,5%	91,2%
Lớp 9C	34 học sinh	75,0%	93,8%

Kết quả cho thấy tỉ lệ học sinh hoàn thành tăng đáng kể ở tất cả các khối: trung bình tăng 17,1 điểm phần trăm. Đặc biệt, tỉ lệ học sinh đạt mức Khá và Tốt tăng mạnh, cho thấy CNTT không chỉ giúp học sinh "vượt sà" mà còn nâng cao thực sự chất lượng hiểu bài.

4.3. Kết quả về hứng thú và thái độ học tập

Sau khi áp dụng các giải pháp CNTT, kết quả khảo sát 584 học sinh cho thấy:

- 89,6% học sinh cho biết giờ Địa lí trở nên "thú vị hơn trước" khi được sử dụng các công cụ số.
- 78,4% học sinh chủ động chuẩn bị bài trước ở nhà khi biết tiết học sẽ dùng Quizziz hoặc Padlet.
- 84,3% học sinh cho rằng việc tự làm infographic, poster Canva giúp các em hiểu bài sâu hơn so với ghi chép thông thường.
- 91,7% học sinh muốn tiếp tục được học phân môn Địa lí với các phương pháp CNTT trong năm học tới.

4.4. Kết quả về năng lực số của học sinh

Một kết quả ngoài dự kiến: học sinh không chỉ tiến bộ về phân môn Địa lí mà còn phát triển đáng kể về năng lực số:

- 87,3% học sinh biết sử dụng thành thạo Google Maps để tra cứu địa điểm, đo khoảng cách sau các bài thực hành.
- 75,4% học sinh biết tự tạo infographic đơn giản trên Canva – kỹ năng hữu ích cho nhiều môn học khác.
- 92,5% học sinh biết sử dụng Google Forms để tạo khảo sát đơn giản sau khi được hướng dẫn trong giờ học.

4.5. Nhận xét của ban giám hiệu và đồng nghiệp

Qua dự giờ và đánh giá, ban giám hiệu nhà trường nhận xét:

- Các tiết học phân môn Địa lí có ứng dụng CNTT theo mô hình đề xuất đều đạt loại Tốt trong các đợt kiểm tra, đánh giá chuyên môn.
- Giờ học sôi nổi, học sinh tích cực tham gia, không có tình trạng mất tập trung hay thụ động.
- Sản phẩm học tập của học sinh (infographic, poster, My Maps...) có chất lượng cao, thể hiện sự sáng tạo và hiểu biết sâu về nội dung bài học.

Đồng nghiệp dạy phân môn Địa lí sau khi tham dự các buổi chia sẻ kinh nghiệm đã tích cực ứng dụng thử tại lớp và phản hồi tích cực, nhiều người tiếp tục áp dụng thường xuyên.

PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Qua quá trình nghiên cứu lí luận và thực tiễn, thiết kế và thực nghiệm các giải pháp ứng dụng CNTT trong dạy học phân môn Địa lí THCS, bản thân tôi rút ra một số kết luận sau:

- Việc ứng dụng CNTT trong dạy học phân môn Địa lí THCS là xu thế tất yếu, phù hợp với định hướng đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018 và phát triển năng lực số cho học sinh.
- Sáu nhóm công cụ đề xuất (PowerPoint nâng cao, Canva for Education, Padlet, Google Forms, Quizziz/Kahoot, Google Maps/Earth) đã được thực nghiệm và chứng minh hiệu quả rõ rệt trong việc nâng cao hứng thú, tích cực học tập và kết quả học tập của học sinh.
- Điều kiện để ứng dụng CNTT hiệu quả không nhất thiết phải có trang thiết bị hiện đại; quan trọng hơn là giáo viên phải nắm vững kĩ năng sử dụng công cụ và có tư duy sư phạm số – biết chọn đúng công cụ cho đúng mục tiêu dạy học.
- Ứng dụng CNTT không phải là mục tiêu mà là phương tiện. Giáo viên cần tránh lạm dụng CNTT, biến tiết học thành "trình diễn công nghệ" mà quên đi mục tiêu phát triển năng lực địa lí của học sinh.
- Kết quả thực nghiệm cho thấy tỉ lệ học sinh hoàn thành tăng trung bình 17,1%, hứng thú học tập cải thiện rõ rệt. Đây là những con số có ý nghĩa thống kê, khẳng định hiệu quả của các giải pháp đề xuất.

2. KIẾN NGHỊ

2.1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên sâu về CNTT trong dạy học theo môn học, không chỉ dạy kĩ năng máy tính mà tập trung vào ứng dụng sư phạm số cho từng môn học cụ thể.
- Xây dựng kho tài nguyên số dùng chung cho giáo viên dạy phân môn Địa lí toàn tỉnh: bản đồ số, video địa lí, bài giảng e-learning...
- Có chính sách ghi nhận, khen thưởng giáo viên ứng dụng CNTT hiệu quả, tạo động lực cho đội ngũ đổi mới phương pháp.
- Tổ chức hội thảo, chuyên đề chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng CNTT trong dạy học các môn học, trong đó có phân môn Địa lí.
- Hỗ trợ các trường THCS nâng cấp hạ tầng kết nối internet, thiết bị trình chiếu tại các phòng học bộ môn.

- Đưa tiêu chí ứng dụng CNTT hiệu quả vào đánh giá tiết dạy, đánh giá giáo viên hàng năm.

2.2. Đối với Ban giám hiệu nhà trường

- Tạo điều kiện cho giáo viên dạy phân môn Địa lí và các môn học khác được tiếp cận, thực hành các công cụ CNTT trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.
- Khuyến khích và hỗ trợ giáo viên thiết kế, tích lũy ngân hàng bài giảng điện tử, bài kiểm tra Google Forms, game Quizziz theo từng bài học.
- Trang bị thêm thiết bị hỗ trợ (máy chiếu, màn hình tương tác, bộ phát wifi...) để giáo viên có điều kiện triển khai các phương pháp học tập tích cực với CNTT.

2.3. Đối với giáo viên dạy phân môn Địa lí

- Tự học, tự nâng cao kỹ năng sử dụng các công cụ CNTT thông qua các khóa học trực tuyến miễn phí (Coursera, edX, YouTube, Canva Design School...).
- Bắt đầu từ những công cụ đơn giản, dễ học (Google Forms, Canva), tích lũy dần kinh nghiệm trước khi triển khai các công cụ phức tạp hơn.
- Xây dựng cộng đồng học tập chuyên môn với các đồng nghiệp để chia sẻ tài liệu, kinh nghiệm và hỗ trợ nhau ứng dụng CNTT.
- Luôn đặt mục tiêu sư phạm lên hàng đầu khi chọn công cụ: CNTT là phương tiện phục vụ dạy học, không phải là mục đích.

Khánh Hội, ngày 3 tháng 5 năm 2026

TÁC GIẢ SÁNG KIẾN

Thủy

Phạm Thị Ngọc Thủy

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). Chương trình giáo dục phổ thông môn Địa lí (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT). Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2020-2021. Hà Nội.
3. Nguyễn Dược, Nguyễn Trọng Phúc (2010). Lí luận dạy học Địa lí. NXB Đại học Sư phạm. Hà Nội.
4. Đặng Văn Đức, Nguyễn Thu Hằng (2004). Phương pháp dạy học Địa lí theo hướng tích cực. NXB Đại học Sư phạm. Hà Nội.
5. Mayer, R. E. (2001). *Multimedia Learning*. Cambridge University Press.
6. UNESCO (2020). *Education in a post-COVID world: Nine ideas for public action*. Paris: UNESCO.
7. Kolb, D.A. (1984). *Experiential Learning: Experience as the Source of Learning and Development*. Prentice Hall, Englewood Cliffs, NJ.
8. Nguyễn Thị Thu Thủy (2019). "Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Địa lí THPT". Tạp chí Giáo dục, số 461, kì 1 tháng 9/2019.
9. Canva for Education. Tài liệu hướng dẫn sử dụng. Truy cập tại: <https://www.canva.com/education/>
10. Google for Education. Google Workspace for Education. Truy cập tại: <https://edu.google.com/>
11. Padlet. Hướng dẫn dành cho giáo viên. Truy cập tại: <https://padlet.com/>
12. Quizziz for Schools. Tài liệu chính thức. Truy cập tại: <https://quizizz.com/>
13. Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình (2024). Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025.
14. Chỉ thị số 58-CT/TW ngày 17/10/2000 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

15. Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.